TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**
Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 26/5/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nông Văn D,** sinh năm: 199x

Đăng ký HKTT : C4 Thanh Hưng,thành phố Điện Biên, Tỉnh ĐB.

Nơi cư trú: Số 54C Quốc Tử Giám, phường V M, ĐĐ, Hà Nội.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 199x

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Phúc Đồng, huyện HKh, tỉnh HT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và Anh Nông Văn D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Đồng, huyện H Kh, H T vào ngày 17/10/2018. Hôn nhân của chị H, anh D là hợp pháp.

Ngay sau khi kết hôn anh chị đã không sống chung do quan điểm sống của hai bên khác nhau. Thường xuyên xảy ra bất đồng khi gặp nhau, mỗi người sống một nơi. Nay anh D,chị H nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh D là hoàn toàn tự nguyện

và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh D, chị H xác nhận vợ chồng không có con chung.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Anh D, chị H không có tài sản gì chung.

- [4]. *Về nợ*: Anh D chị H xác nhận không vay nợ ai.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh D, chị H thỏa thuận anh D tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nông Văn D và Chị Trần Thị H.

- **Về con chung**: Xác nhận Anh Nông Văn D và Chị Trần Thị H không có con chung.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh Nông Văn D và Chị Trần Thị H không có tài sản chung.

- **Về các vấn đề khác**: Anh D, chị H không vay nợ ai, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Nông Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014269 ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã Phúc Đồng, huyện H Kh, tỉnh H T.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hường